

Bản án số: 482/2023/HS-ST

Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Ông Thiều Đình Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 638/2023/HSST ngày 18/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4048/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với :

- Bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc V**; sinh ngày 09 tháng 2 năm 2004; tại: Thành phố Hải Phòng; thường trú: 178 đường B khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc C và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không tạm giam từ ngày 30/11/2022 “có mặt”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang D**; sinh ngày 14 tháng 5 năm 2001; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M và bà Võ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không tạm giam từ ngày 29/11/2022 “có mặt”.

- Người bào chữa:

+ Ông Trần Ngọc H1 – Luật sư, Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V “có mặt”.

+ Bà Cao Thị Kiều T1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D “có mặt”.

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, tại trước nhà số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận T bắt quả tang Nguyễn Quang D có hành vi cất giấu ma túy trong người. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái D đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9133gam, loại Ketamine. D khai nhận số ma túy trên là của Trần Quốc V đưa cho D mang đi bán giao cho khách.

Qua truy xét, vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, Công an quận T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc V tại nhà số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ trong phòng ngủ ngoài cùng cạnh ban công lầu 01 trên nền nhà cạnh vách nhôm có một hộp giấy carton hình vuông, bên trong có:

- 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 26,5998g, loại Ketamine.

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0913g, loại Ketamine.

- 01 gói nylon chứa 69 viên nén màu nâu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,6585g, loại MDMA.

- 01 gói nylon chứa: 03 viên nén màu hồng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2806g, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu hồng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2364g, loại MDMA; 02 mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng lần lượt là 0,2345g, loại MDMA; 0,2768g, loại MDMA.

- 01 gói nylon chứa: 01 mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5345g, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu cam, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3563g, loại MDMA; 01 mảnh vụn viên nén màu vàng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1615g, loại MDMA; 01 viên nén màu nâu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5111g, loại MDMA; 03 mảnh vụn viên nén màu nâu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3406g, loại MDMA; 02 mảnh vụn viên nén màu xám, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4349g, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Trần Quốc V khai nhận: Tháng 10/2022, Trần Quốc V đến quán Bar tên “N”, địa chỉ: số B T, phường T, quận T chơi thì quen biết một người thanh niên bán ma túy tên là G (không rõ lai lịch) nên V nảy sinh ý định

mua ma túy của G bán lại kiếm lời. V rủ Nguyễn Quang D phụ giúp V đi giao ma túy cho khách, V sẽ trả công cho D từ 150.000 đến 200.000 đồng/mỗi lần giao. Từ khoảng cuối tháng 10/2022 đến ngày 29/11/2022, V sử dụng tài khoản T2 liên lạc với G để mua ma túy về bán lại cho nhiều người (không rõ lai lịch) cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 10/2022, tại quán “King Beer 85 C”, số C P, Phường A, quận G, V mua của G 03 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/viên. Sau đó, V bán lại cho B 02 viên thuốc lắc, bán cho K 01 viên thuốc lắc với giá 180.000 đồng/viên, V thu lợi 90.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 19/11/2022, người tên B1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho V hỏi mua 02 gam ma túy khay với giá 700.000 đồng. Sau đó, V đi xe ôm đến khu vực Trường Trung học phổ thông T5, địa chỉ số A H, phường T, quận T gặp G mua 02 gam ma túy khay với giá 400.000 đồng và G bán nợ thêm cho V 05 gói, tổng cộng 25 gam ma túy khay với giá 8.000.000 đồng. V đem ma túy về chỗ ở cất giấu và nói cho Nguyễn Quang D biết sự việc. Sau đó, V lấy 01 gói 02 gam ma túy khay đưa cho D mang đến khu vực Trường Trung học phổ thông T6 cho B1 với giá 700.000 đồng, V trả công cho D 150.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2022, V và D đang ở nhà thì người tên B2 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho V đặt mua 50 gam ma túy khay với giá 20.000.000 đồng nhưng do chỉ có sẵn 25 gam ma túy nên V gọi điện thoại cho G hỏi mua nợ 50 gam ma túy khay với giá 18.000.000 đồng và 69 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/viên và hẹn giao dịch tại khu vực Trường Trung học phổ thông T5. Sau đó, V đến điểm hẹn gặp một người đàn ông là tài xế xe ôm (không rõ lai lịch) nhận 01 hộp giấy carton hình vuông chứa ma túy đem về nhà kiểm tra thấy bên trong hộp có 01 gói khoảng 50 gam ma túy khay, 73 viên thuốc lắc, 11 mảnh vụn viên nén có nhiều màu sắc. V gọi điện thoại hỏi thì G nói ngoài ma túy V đặt mua thì G bán nợ thêm cho V một số viên và mảnh vụn thuốc lắc, V đồng ý và gọi điện thoại báo cho B2 hẹn giao ma túy tại đầu hẻm S G, phường T, quận T. Sau đó, V lấy ra 01 gói khoảng 50 gam ma túy đưa cho D đem đến điểm hẹn bán cho B2 thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Bản Cáo trạng số 436/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 14/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Quốc V, Nguyễn Quang D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi và tội danh của bị cáo như Bản Cáo trạng

số 436/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 14/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022

+ Đề nghị phạt bổ sung bị cáo V 20.000.000 đồng, bị cáo D 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản như Cáo trạng truy tố, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bản thân bị cáo V từ năm 2018, gia đình xảy ra biến cố, mẹ bị cáo bị ung thư và mất; vì sự việc đau lòng đó nên bị cáo muốn phụ giúp gia đình, bị cáo tìm việc làm và làm việc tại quán Bar, chính vì môi trường này đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật, bị cám dỗ bởi đối tượng G. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu ra một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; vai trò đồng phạm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung. Lời nói cuối cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, tại trước nhà số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận T bắt quả tang Nguyễn Quang D có hành vi cất giấu 49,9133gam, loại Ketamine để bán lại cho khách. D khai nhận số ma túy trên là của Trần Quốc V tại địa chỉ nhà số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mở rộng điều tra, Công an quận T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc V tại nhà số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 26,6911 gam Ketamine và 29,0257 gam MDMA.

Trần Quốc V và Nguyễn Quang D khai nhận toàn bộ số ma túy nêu trên V mua của một đối tượng không rõ lai lịch tên G để bán lại cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Trần Quốc V, Nguyễn Quang D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, không oan sai.

Tổng khối lượng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 76,6044 gam Ketamine và 26,6911 gam MAMD. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm

hành sự đối tổng khối lượng của 02 chất ma túy khác nhau theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, số lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 76,6044 gam Ketamine và 26,6911 gam MAMD. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, mang tính chất giản đơn. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do các bị cáo gây ra, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Riêng đối với đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo có khai nhận 03 lần tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhưng những lần đó đều không xác định rõ trọng lượng, nhân thân lai lịch của người mua, người bán nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Viện Kiểm sát về nội dung này.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Đối với người tên G và người mua ma túy tên B, K, B1 do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H; Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 7050 (1414)/22 gói 1 (có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 (PC09) và điều tra viên Nguyễn Phi T4

(PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 7050 (1414)/22 gói 2 (có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 (PC09) và điều tra viên Nguyễn Phi T4 (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei 1: 353054108424540, số imei 2: 353054108293051 gắn sim, trên sim in dãy số 8984048000018049438, tạm giữ của Nguyễn Quang D (không có imei khay sim, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo D, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei 1: 354440893077164, số imei 2: 354440893347385 gắn sim, trên sim in dãy số 898404800079139636; tạm giữ của Trần Quốc V (Imei khay sim 354440893077164, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo V, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- 01 cân điện tử ghi hiệu Marllono. Đây là vật chứng vụ án, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V: 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D: 15 (mười lăm) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 7050 (1414)/22 gói 1 (có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 (PC09) và điều tra viên Nguyễn Phi T4 (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 7050 (1414)/22 gói 2 (có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 (PC09) và điều tra viên Nguyễn Phi T4 (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei 1: 353054108424540, số imei 2: 353054108293051 gắn sim, trên sim in dãy số 8984048000018049438, tạm giữ của Nguyễn Quang D (không có imei khay sim, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số imei 1: 354440893077164, số imei 2: 354440893347385 gắn sim, trên sim in dãy số 898404800079139636; tạm giữ của Trần Quốc V (Imei khay sim 354440893077164, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 cân điện tử ghi hiệu Marllono..

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2023/397 ngày 09/8/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- T30; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.